

Bản án số: **10/2019/HS-ST**
Ngày: 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**.

2/ Ông **Phan Thanh Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Nhựt D, sinh ngày 17/10/1999; tại tỉnh Bến Tre;

ĐKTT: Ấp Hòa T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Ngô Văn Đ và bà Trần Thị Tuyết N;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970; (Có mặt)

Trú tại: Ấp Hòa T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1972; (Có mặt)

Trú tại: Ấp Hòa T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Tiến A, sinh năm 1999; (Có mặt)
Trú tại: Ấp Hòa T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.
+ Chị Võ Minh Thu H, sinh năm 1997; (Có mặt)
Trú tại: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/10/2018, Ngô Nhật D đi bộ từ nhà tại Ấp Hòa T, xã S, huyện C, Bến Tre đến nhà ông Trần Văn Đ ngụ cùng địa chỉ, mục đích tìm bạn Trần Tiến A là cháu ruột sống chung nhà ông Đ. Khi đến nơi thấy cửa rào khóa, biết không ai ở nhà nên D nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. D liền leo rào vào, leo lên ban công tầng một đột nhập vào nhà. Khi vào bên trong D lấy 01 đầu thu camera đặt trên bàn gần ti vi. Sau đó, D lấy chìa khóa phòng ngủ ông Đ để trong tủ nhôm Đ chén mở cửa phòng tìm tài sản lấy trộm. Tiếp đó, D tìm và phát hiện chìa khóa tủ gỗ để trong túi quần Jean treo trên giá quần áo. D đến mở khóa tủ lấy được nhiều cọc tiền giấu vào túi vải màu đỏ lấy trong nhà ông Đ. Sau khi lấy được tiền, D khóa tủ và cửa phòng lại cất chìa khóa như vị trí ban đầu xong lấy chìa khóa cổng sau để trên bàn bê tông khu vực nấu ăn để mở cửa tẩu thoát ra ngoài và lấy theo ổ khóa cùng chìa khóa. Khi đi được một đoạn D vứt bỏ ổ khóa và chìa khóa xuống ruộng gần đó. D đi đến cầu Mỹ Hóa, thành phố Bến Tre lấy đầu thu camera vứt xuống sông. Số tiền trộm được D đem đến nhà trọ Mỹ Linh của D thuê trước đó cất giấu. Sau đó, D lấy 50.000.000 đồng trả nợ cho một thanh niên (không rõ lai lịch) trên địa bàn thành phố Bến Tre. Sau khi đi công việc về ông Đ phát hiện mất tài sản nên trình báo Cơ quan Công an. Khi Công an mời làm việc, D sợ bị phát hiện nên bỏ trốn và nhắn tin với Tiến A nói việc đã lấy trộm tiền của ông Đ đồng thời thông báo với gia đình biết sự việc nêu trên và gọi điện cho chị Võ Minh Thu H là chị họ của D nhờ đến phòng trọ lấy tiền mang về đưa cho gia đình trả cho ông Đ. Sau khi lấy được tiền ông Ngô Văn Đ là cha ruột D đã giao nộp cho Công an, qua kiểm tra bên trong có số tiền 54.000.000 đồng. Đến ngày 09/10/2018, D đến Công an huyện Châu Thành tự thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi đeo chéo nam màu đen nhãn hiệu GA vải màu đen, bên trong có 01 túi vải hai quai màu đỏ có in chữ Bánh trưng thu Trung Khanh, bên trong túi vải có số tiền 54.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold số thuê bao 0886871115;
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có kích thước 8 x 4,5 x 1,5 cm, hai chìa khóa bằng kim loại màu trắng;
- 01 tập giấy A4 gồm 18 trang đánh số từ 01 đến 18 có chữ ký của Trần Tiến A in lại nội dung tin nhắn Zalo từ điện thoại di động Iphone 6 màu vàng Gold số thuê bao 01698814425 của hai tài khoản Zalo tên Tiến Anh và D Bắp nhắn tin qua lại nội dung Ngô Nhật D thừa nhận có lấy trộm tiền của ông Trần Văn Đ;
- 02 dấu vết vân chân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1203 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận 01 đầu ghi hình camera hiệu VDTECH kèm theo 01 ổ cứng Serate 1000GB không xác định giá trị tài sản.

Cơ quan điều tra đã trả 01 túi đeo chéo nam màu đen nhãn hiệu GA vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold số thuê bao 0886871115 cho bị can D; trả 01 túi vải hai quai màu đỏ có in chữ Bánh trung thu Trung Khanh, số tiền 54.000.000 đồng, 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có kích thước 8 x 4,5 x 1,5 cm, hai chìa khóa bằng kim loại màu trắng cho ông Đ.

Trong quá trình điều tra, D đã tác động gia đình ông Ngô Văn Đ (cha ruột D) bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho ông Đ. Hiện ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 11/CT-VKSCT ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Ngô Nhựt D về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Ngô Nhựt D từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo tác động gia đình bồi thường cho ông Trần Văn Đ số tiền 70.000.000 đồng và ông Đ không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 túi đeo chéo nam màu đen nhãn hiệu GA vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold số thuê bao 0886871115 cho bị cáo D; trả 01 túi vải hai quai màu đỏ có in chữ Bánh trung thu Trung Khanh cùng số tiền 54.000.000 đồng, 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có kích thước 8 x 4,5 x 1,5 cm, hai chìa khóa bằng kim loại màu trắng cho ông Đ xong.

Ý kiến của các bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến và đồng ý rút đề nghị người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 291 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, ông Trần Văn Đ báo mất số tiền 125.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Ngô Nhựt D chỉ thừa nhận có lấy của ông Đ số tiền 50.000.000 đồng để trả nợ và số tiền trong túi vải còn lại là 54.000.000 đồng bị cáo đã nhờ gia đình giao nộp cho công an để trả lại cho ông Đ. Xét thấy ngoài lời khai của ông Đ ra không có ai chứng kiến cũng như không có chứng cứ nào khác thể hiện bị cáo đã chiếm đoạt số tiền như lời khai của ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/10/2018, tại Ấp Hòa T, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Ngô Nhựt D có hành vi lấy trộm số tiền **104.000.000 đồng** của ông Trần Văn Đ.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Nhựt D đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về “Tội trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo D biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia

đình bồi thường cho người bị hại; bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự giao nộp số tiền chiếm đoạt còn lại và tự thú với cơ quan công an; bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có tiền sử bệnh động kinh được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Do quá thích chiếc xe hiệu Exciter, bị cáo đã vay nóng bên ngoài số tiền 30.000.000 đồng để mua xe và phải đóng lãi mỗi tháng 10.000.000 đồng. Đến khi không còn khả năng trả nợ, và bị hăm dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi trả nợ xong số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã hối hận ăn năn về hành vi của mình nên chủ động thông báo cho người nhà biết bị cáo người đã trộm tiền của ông Đ, nhờ người nhà đến nơi bị cáo để tiền để lấy trả lại cho bị hại. Đồng thời, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Đ và cùng gia đình đến Cơ quan công an tự thú. Bản thân bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì sợ gia đình la mắng nên không cho gia đình biết việc bị cáo vay nợ để mua xe. Tại phiên tòa, bị hại cũng xác nhận bị cáo trước giờ là người ngoan hiền, lần phạm tội này là do nông nổi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được tại ngoại để tiếp tục việc học.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Trần Văn Đ đã nhận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và ông Đ không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận ông Ngô Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

[09] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 túi đeo chéo nam màu đen nhãn hiệu GA vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold số thuê bao 0886871115 cho bị cáo D; trả 01 túi vải hai quai màu đỏ có in chữ Bánh trung thu Trung Khanh cùng số tiền 54.000.000 đồng, 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có kích thước 8 x 4,5 x 1,5 cm, hai chìa khóa bằng kim loại màu trắng cho ông Đ xong nên ghi nhận.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Nhựt D bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Nhựt D** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Ngô Nhựt D **02 (Hai) năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2019).

Giao bị cáo Ngô Nhựt D về cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Trần Văn Đ đã nhận bồi thường số tiền 70.000.000 đồng và ông Đ không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận ông Ngô Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 túi đeo chéo nam màu đen nhãn hiệu GA vải màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng Gold số thuê bao 0886871115 cho bị cáo D; trả 01 túi vải hai quai màu đỏ có in chữ Bánh trung thu Trung Khanh cùng số tiền 54.000.000 đồng, 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen có kích thước 8 x 4,5 x 1,5 cm, hai chìa khóa bằng kim loại màu trắng cho ông Đ xong.

[4] Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Nhựt D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. S (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng